

Bản án số: **08/2020/KDTM.**

Ngày: 18/12/2020

V/v “**tranh chấp HĐ
mua bán hàng hóa**”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Thành Hưng.**

2/ Ông **Nguyễn Thanh Tùng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Bảo Trân** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2019/TLST-KDTM, ngày 03 tháng 5 năm 2019. Về “**tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa**”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2020/QĐXXST, ngày 30 tháng 11 năm 2020. Giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp Lạc Tân 2, xã P D, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện ủy quyền: ông Huỳnh Chí Trung (Giấy ủy quyền lập ngày 16/10/2017). **Có mặt.**

- **Bị đơn**: Công ty **T L**

Trụ sở: 42, đường Bùi Quang Trinh, KDC 586, P. P T, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Đại diện pháp luật: ông CHEN MIN – CT HĐTV. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23/4/2019 nguyên đơn Trần Thị L trình bày:

Hai ông CHEN MIN (tên gọi Việt Nam là Trần Mẫn) và LI FENG (tên gọi Việt Nam là Lý Phong) có thành lập Công ty T L, địa chỉ tại 42, đường Bùi Quang Trinh, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. Vào năm 2016, bà L có bán cho CHEN MIN và LI FENG mặt hàng là cá cơm sấy khô (không có

ký hợp đồng kinh tế), nhưng có ký sổ nợ lại số tiền 5.607.530.000 đồng vào ngày 15/9/2016. Sau đó CHEN MIN và LI FENG đã thanh toán được nhiều lần và còn nợ lại số tiền 1.726.580.000 đồng. Hai bên có thỏa thuận bà L giảm bớt cho CHEN MIN và LI FENG số tiền 126.580.000 đồng, nên còn nợ lại 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng).

Tuy nhiên đến nay, CHEN MIN và LI FENG vẫn chưa thanh toán hết tiền hàng cho nguyên đơn như đã cam kết. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu CHEN MIN và LI FENG thực hiện nghĩa vụ nhưng vẫn không được. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc **Công ty T L** trả số tiền hàng còn nợ là **1.600.000.000 đồng** (Một tỷ sáu trăm triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn Công ty T L cố tình vắng mặt không đến. Sau khi tiến hành các thủ tục cần thiết, Tòa án quyết định đưa ra xét xử công khai vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đòi phía bị đơn phải trả số tiền hàng còn nợ là **1.600.000.000 đồng**. Đại diện nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với số tiền chậm trả.

Bị đơn **Công ty T L** vẫn tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, không phát hiện vi phạm.

- **Về việc giải quyết vụ án:** căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại tòa, thể hiện người còn nợ tiền hàng của nguyên đơn là các nhân CHEN MIN và LI FENG, không phải do Công ty T L nợ nên đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của phía nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Giao dịch giữa hai bên tuy không có Hợp đồng kinh tế cụ thể mà chỉ là thỏa thuận miệng mua bán cá cơm sấy khô (BL 101 - 102). Sau khi thực hiện giao dịch nhiều lần thì cả hai bên đã thanh toán tiền hàng đầy đủ. Do đó, giao dịch cụ thể giữa hai bên được thực hiện là hình thức của Hợp đồng mua bán hàng hóa. Tuy nhiên, nguyên đơn cho rằng bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 1.600.000.000 đồng và cố tình lẩn trốn không thực hiện đúng nghĩa vụ đã thỏa thuận nên xảy ra tranh chấp. Xét đây là quan hệ tranh chấp về kinh doanh, thương mại được ngành luật thương mại điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khi các

đương sự có yêu cầu theo qui định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ đơn khởi kiện ngày 23/4/2019, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như Biên bản ghi lời khai ngày 14/6/2017 của nguyên đơn (BL 100 -102), ký sổ nợ (BL 63-64) cũng như thừa nhận của nguyên đơn thì giao dịch mua bán mặt hàng cá cơm sấy khô được thực hiện giữa nguyên đơn và **cá nhân** hai đương sự CHEN MIN và LI FENG, không có cơ sở xác định nguyên đơn đã thực hiện giao dịch với **Công ty T L**. Nên không có căn cứ làm phát sinh nghĩa vụ của **Công ty T L** theo qui định tại Điều 275 Bộ luật dân sự. Việc nguyên đơn khởi kiện **Công ty T L** là không phù hợp qui định pháp luật tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chính là do cá nhân CHEN MIN và LI FENG xâm phạm.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đại diện bị đơn **Công ty T L** vẫn luôn vắng mặt. Tuy Công ty đăng ký hoạt động tại trụ sở chính là 42, đường Bùi Quang Trinh, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ và Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch đầu tư TP Cần Thơ cũng xác định Công ty chưa giải thể (BL 99). Nhưng qua xác minh tại Công an phường Phú Thứ được biết “Công ty T L không còn hoạt động tại địa chỉ 42, đường Bùi Quang Trinh, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. Hiện Công ty T L và đương sự CHEN MIN không còn ở tại địa chỉ này từ tháng 8/2017 cho đến nay không rõ đi đâu”. Tòa án cũng đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn theo qui định (BL 137-138) và tiến hành đăng tin thông báo vụ việc cho phía bị đơn trên các phương tiện thông tin đại chúng (BL 106-117) nhưng vẫn không có kết quả.

[4] Mặt khác, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc Công ty T L thanh toán số nợ tiền hàng 1.600.000.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu này. Giao dịch mua bán giữa hai bên không có lập Hợp đồng kinh tế bằng văn bản, nợ không có giấy tờ biên nhận nợ, dữ kiện trong sổ nợ do nguyên đơn cung cấp là bản photo thể hiện số tiền nợ của cá nhân CHEN MIN và LI FENG chứ không phải của Công ty. Đại diện Công ty không ký với tư cách Công ty và không có con dấu, thậm chí cũng không có chữ ký mẫu của đại diện bị đơn để đối chiếu giám định. Do đó, yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn Công ty T L thanh toán số nợ tiền hàng 1.600.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận toàn bộ. Cụ thể là 36.000.000 đồng + 3%(1.600.000.000 đồng – 800.000.000 đồng) = 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

[6] Về chi phí Thông báo tìm kiếm bị đơn trên các phương tiện thông tin đại chúng 1.800.000 + 1.122.000 đồng = 2.922.000 đồng (BL 113-114), phía nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Căn cứ Điều 30, 35, 39, 68, 147, 227, 228, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ Điều 24, 50, 55 Luật thương mại;
- Căn cứ Điều 119 và Điều 275 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Trần Thị L** đòi bị đơn **Công ty T L** do ông CHEN MIN đại diện thanh toán số tiền 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng).

2/ Nguyên đơn **Trần Thị L** phải chịu **60.000.000 đồng** (Sáu mươi triệu đồng) án phí KDTM sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp **30.000.000 đồng** (Ba mươi triệu đồng) theo biên lai số 007287 ngày 25/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Bà Trần Thị L phải nộp thêm **30.000.000 đồng** (Ba mươi triệu đồng).

3/ Về chi phí Thông báo tìm kiếm bị đơn trên các phương tiện thông tin đại chúng là 2.922.000 đồng (Hai triệu chín trăm hai mươi hai ngàn đồng), nguyên đơn chịu (đã thực hiện xong).

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bà **Trần Thị L**; kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND P. Phú Thứ, Q. Cái Răng đối với **Công ty T L** do ông CHEN MIN đại diện thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGT.
- Lưu HS – BA.

Thái Mỹ Nhung

Lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là mức lãi suất quá hạn trung bình của ít nhất ba ngân hàng tại địa phương (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam...) và tại thời điểm thanh toán để tính lại tiền lãi do chậm thanh toán theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

Lãi suất quá hạn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là..... ; Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam là; và Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam là Do vậy, Lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là $1/3$ $(..... + +)$ =

Thời gian chậm trả từ 24/8/2017 đến nay 26/3/2018 là: **7 tháng 02 ngày**

Lãi suất phải chịu là: 40.320.000 đồng x 7 tháng 02 ngày x%/tháng = đồng

